

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2021/DS-ST**
Ngày 19 tháng 3 năm 2021
V/v tranh chấp hợp đồng góp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Ông Trần Xương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai-Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội” thụ lý số 08/2021/TLST-DS, ngày 18 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1951; địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 08/01/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh C trình bày:

Bà C là chủ hội tổ chức các dây hội có sự tham gia của bà Trần Thị H là hội viên cụ thể như sau:

Dây 1: Hội tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 10/5/2018 âm lịch, có 24 phần bà H tham gia 01 phần, bà H đã hốt hội xong và sau đó bà có đóng hội chết nhưng không đầy đủ, bà C phải đóng thay số tiền 1.000.000 đồng.

Dây 2: Hụi tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2019 âm lịch, có 24 phần bà H tham gia 01 phần đóng hụi sống được 01 lần, đến lần mở hụi thứ hai bà H hốt hụi và đóng hụi chết được 06 lần rồi ngưng không đóng nữa, bà C là chủ hụi đã đóng thay 07 lần bằng số tiền 14.000.000 đồng. Dây hụi này tính đến ngày khởi kiện còn 09 lần chưa khai.

Tổng cộng số tiền bà C đã đóng thay cho bà H của 02 dây hụi là 15.000.000 đồng.

Trong đơn khởi kiện ban đầu, bà C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H và ông Võ Công Q (chồng của bà H) cùng có trách nhiệm trả số tiền 15.000.000 đồng; nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định ông Q không có trực tiếp tham gia hợp đồng góp hụi, nên bà C đã thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ khởi kiện đối với bà H yêu cầu trả số tiền 15.000.000 đồng, không khởi kiện đối với ông Q.

Bị đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà H thừa nhận bà có tham gia hợp đồng góp hụi với bà C như phần trình bày của bà C là đúng; thừa nhận trong 02 dây hụi trên bà đã hốt hụi xong nhưng việc đóng hụi chết cho chủ hụi không đầy đủ. Bà H cũng xác nhận số tiền bà C đã đóng thay cho bà 15.000.000 đồng là đúng và dây hụi tháng mở ngày 15/10/2019 âm lịch còn lại 09 lần chưa khai. Bà H còn cho biết thêm là trong 02 dây hụi này bà C kiện bà là đúng, còn kiện ông Q là không đúng vì chỉ có một mình bà tham gia chơi hụi với bà C, chứ ông Q không có tham gia. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà C thì bà H đồng ý trả số tiền 15.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế hiện nay khó khăn nên xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng cho bà C 300.000 đồng cho đến khi hết số tiền 15.000.000 đồng.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bị đơn bà Trần Thị H trả số tiền 15.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Đối với ông Võ Công Q trước đây Tòa án xác định là bị đơn trong vụ án vì ông Q là người bị nguyên đơn khởi kiện (cùng với bà H là người bị kiện), nhưng sau đó nguyên đơn đã thay đổi không khởi kiện đối với ông Q, được Tòa án chấp nhận và xác định lại tư cách đương sự, nên ông Võ Công Q không còn là bị đơn trong vụ án nữa.

[2] Xét về hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng góp hụi giữa các bên đương sự thấy rằng cả bà C và bà H đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên hợp đồng góp hụi giữa bà C với bà H là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn (bà H) trả khoản tiền mà nguyên đơn đã góp hụi thay là 15.000.000 đồng, đã được bị đơn (bà H)

thừa nhận còn nợ số tiền này và bà H có yêu cầu trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 300.000 đồng cho bà C cho đến khi hết số tiền 15.000.000 đồng, nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Xét thấy sự thừa nhận của bà H còn nợ bà C số tiền 15.000.000 đồng, đúng với số tiền bà C yêu cầu, nên việc khởi kiện của bà C là có căn cứ.

[4] Xét về lỗi: Bà H là người có lỗi, vì đã vi phạm nghĩa vụ không đóng tiền góp hui cho bà C, bà C đã phải đóng thay cho bà H để duy trì các dây hui; chính việc vi phạm nghĩa vụ của bà H đã gây thiệt thòi đến quyền lợi của bà C. Do đó, bà H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà C toàn bộ số tiền hui mà bà C đã góp thay.

[5] Từ phân tích trên, có căn cứ xác định bà H còn nợ bà C 15.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà C số tiền này theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự và Điều 30 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường; còn về thời gian trả và yêu cầu trả dần của bị đơn sẽ thuộc thẩm quyền giải quyết ở giai đoạn thi hành án.

[6] Đối với dây hui chưa mãn, chưa đến ngày khai hui tại thời điểm khởi kiện vào đầu tháng 01/2021 (còn 09 lần chưa khai của dây hui tháng 2.000.000 đồng, mở ngày 15/10/2019 âm lịch đã có đề cập ở phần trên) thì Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 468 và 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 24 và 27 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính Phủ, và các Điều 29, 30 và 31 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hui, biêu, phường;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Minh C số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Diệu